

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Phương

2. Ông Nguyễn Hoài Nam

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh C - Sinh năm 1997

Trú tại: Thôn 10, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1981

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; Có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền sự, tiền án : không;

Tạm giữ, tạm giam: Không (Bị cáo có mặt tại phiên toà)

*** Bị hại:** - Anh Nguyễn Thái H - Sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã L, huyện G, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13h ngày 11/01/2019, Trần Minh C (là công nhân) đang làm việc tại công trường Trung tâm điều dưỡng quốc tế ở khu phố 2, thị trấn X, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, nhờ Mai Công H (bạn làm cùng công trường với C) chở ra QL1A để đón xe bus về huyện T đám cưới bạn. Do quên túi và quần áo tại lán ở của công nhân nên C đón xe ôm chở quay lại lán lấy đồ. Về đến nơi, Châu thấy công nhân trong lán đã đi làm, không còn ai và có 05 xe mô tô các loại của công nhân đang dựng trong lán, trong đó có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh BKS: ...của anh Nguyễn Thái H, SN 1993 ở thôn 9, xã L, huyện G (làm cùng công trường với C) có giá trị nhất. Quan sát xung quanh không có người, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh H để làm phương tiện đi lại. C

dùng chiếc chìa khóa xe máy Exciter cũ của C mở nắp từ, mở khóa điện, vặn khoảng 05 phút thì mở được khóa cổ và khóa điện. C dắt xe lùi ra khỏi lán rồi nổ máy, điều khiển xe về xã D, huyện T rồi sử dụng xe máy đi đám cưới. Sau đó C tháo biển số xe vứt vào vườn Trường mầm non xã N, huyện T và sử dụng xe làm phương tiện đi chơi.

Sau khi phát hiện bị mất xe máy, ngày 11/01/2019 anh Nguyễn Thái H đã báo cáo vụ việc đến Công an huyện X, tỉnh Thanh Hóa để xử lý.

Đến khoảng 17h ngày 16/01/2019, nhận thức được hành vi vi phạm của mình, C điều khiển xe mô tô xuống lán công nhân để trả lại xe cho anh H. Khi đi đến địa bàn thành phố H, tỉnh Thanh Hóa do vi phạm luật giao thông nên bị Cảnh sát giao thông, Công an thành phố H tạm giữ xe.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã triệu tập Trần Minh C đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh C đã khai nhận hành vi vi phạm của mình.

Ngày 18/01/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện X, đã định giá trên hồ sơ kết luận tại thời điểm bị trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: .. trị giá 28.000.000 đ.

Ngày 18/01/2019 gia đình Trần Minh C đã tìm lại được biển số xe mô tô và giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Ngày 23/01/2019 sau khi nhận được thông báo Công an thành phố H đã bàn giao lại chiếc xe mô tô đã thu giữ của Trần Minh C cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô BKS 36C1-...cho anh Nguyễn Thái H. Anh H đã nhận lại xe mô tô, số tiền 430.000đ do Trần Minh C bồi thường để sửa chữa bùn và hộp xích xe bị hỏng trong quá trình C sử dụng và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với chiếc chìa khóa xe mà C sử dụng để mở khóa trộm cắp chiếc xe, sau đó C làm rơi mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Tại bản cáo trạng số 15/Ctr-VKS ngày 08/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử bị cáo Trần Minh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.
- Bị hại: Không có yêu cầu gì về bồi thường và không có ý kiến gì về hình phạt đối với bị cáo.

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Điều tra công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 13 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại lán công nhân ở công trường xây dựng Trung tâm đào tạo điều dưỡng quốc tế, thuộc khu phố 2 thị trấn X, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu trắng xanh, BKS ... của anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1993, trú tại thôn 9, xã L, huyện G, tỉnh Thanh Hóa nhằm mục đích sử dụng. Hội đồng định giá tài sản đã định giá chiếc xe mô tô trên, trị giá 28.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ không ai có quyền xâm phạm nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sơ hở đã lén lút trộm cắp tài sản nhằm mục đích đem về sử dụng. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, vì vậy cần xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (Sau khi trộm cắp bị cáo sử dụng đã làm hỏng hộp xích và chấn bunn trị giá 430.000 đ), thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú rõ ràng. HĐXX thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, cần áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe mô tô, tiền bồi thường hộp xích xe, chấn bunn do bị cáo làm hỏng. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

* Xử phạt: Bị cáo Trần Minh C 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Châu cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự : Bị hại không có yêu cầu gì.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh,;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Dũng